

Bản án số: 27/2024/DS-ST.

Ngày 25/4/2024.

“V/v Tranh chấp yêu cầu BTTH do  
tài sản bị xâm phạm”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lý Thanh Lâm.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Văn Được.

Ông Nguyễn Tấn Sĩ.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Đầy là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tấn An – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2023/TLST-DS, ngày 12/9/2023 về việc “Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2024/QĐXXST-DS, ngày 25/3/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 46/2024/QĐST-DS, ngày 09/4/2024 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1976. Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. Chỗ ở hiện nay: Ấp H, xã H, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

*Người đại diện hợp pháp cho ông Nguyễn Văn G:* Ông Phạm Thanh L, sinh năm 1972. Địa chỉ: Ấp Đ, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, làm đại diện, theo văn bản ủy quyền chứng thực ngày 29/3/2024. Có mặt.

*Bị đơn:* - Chị Trần Hoàng Anh T, sinh năm 1995. Nơi thường trú: Ấp Đ, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã H, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

- Anh Trần Đại N, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1958. Có mặt.

Anh Phạm Anh Q, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

*Người đại diện hợp pháp cho anh Phạm Anh Q:* Chị Trần Hoàng Anh T, sinh năm 1995. Nơi thường trú: Ấp Đ, xã H, Huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã H, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, theo văn bản ủy quyền đề ngày 06/12/2023. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại các đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn G trình bày:*

1. *Về thiệt hại tài sản xảy ra vào lúc 16 giờ, ngày 29/5/2021:* Ông có thuê thửa đất số 1990, diện tích 9.601m<sup>2</sup> của ông Nguyễn Văn Út N để nuôi tôm, nuôi ếch, nuôi cá lóc (nuôi thịt và nuôi giống); thời hạn thuê 03 năm kể từ ngày 15/5/2021, giá thuê mỗi năm là 75.000.000 đồng, có làm hợp đồng thuê đất nhưng không công chứng hay chứng thực, ngoài ra ông có mua và thuê các tài sản có sẵn gắn liền với đất gồm: Đường ống oxi lớn nhỏ, dàn ống dẫn oxi, dàn điện Wifi, máy phát điện; nguyên căn nhà; 01 bể ương cá lóc, ếch, hàng rào xung quanh có lưới mùng trắng; lưới lan ... để sử dụng.

Vào lúc 16 giờ, ngày 29/5/2021, ông không có ở nhà, chị Thu, anh Q và anh N chạy xe mô tô đến nhà của ông, chị T dùng dao chặt phá lưới lan che nắng hồ ương, chặt phá hàng rào lưới dây gân cao 1,5m, dài 120m, chặt phá dây điện, dây truyền Wifi, đường ống truyền oxi ... Tổng thiệt hại là 20.000.000 đồng (gồm tiền ếch con chết; tiền màng phủ; tiền lưới hàng rào; lưới mùng, ống dẫn oxi). Ông không có chứng kiến sự việc này mà nghe anh Sơn Ngọc T (ông nhờ cho tôm ăn) và ông Lương Văn B (nhà ở cách 250m) nói lại cho ông biết. Khi ông về thì có trình báo Công an đến và có lập biên bản ghi thiệt hại cụ thể từng tài sản hay không thì ông không biết. Khi Công an xã H mời giải quyết, chị T hứa kéo lại lưới lan, lưới hàng rào, kết quả chị T không thực hiện mà ông tự khắc phục. Các tài sản bị thiệt hại hiện không còn, đã hư hỏng hết.

Tại phiên tòa ông (G) xác định thiệt hại tài sản chỉ có chị T gây ra, ông xin rút lại yêu cầu khởi kiện đối với anh N, anh Q. Nay ông chỉ yêu cầu chị T bồi thường cho ông các khoản thiệt hại gồm: Tiền ếch con chết; tiền màng phủ; tiền lưới hàng rào; lưới mùng, đường ống dẫn oxi với số tiền 20.000.000 đồng.

2. *Về thiệt hại xảy ra vào lúc 16 giờ, ngày 28/9/2021:* Vào khoảng 16 giờ ngày 28/9/2021, chị Trần Hoàng Anh T đổ thuốc độc xuống 03 ao tôm của ông gây ra thiệt hại làm tôm chết cụ thể như sau:

- *Ao tôm số 01:* Thuốc diệt khuẩn 230.000 đ/chai x 03 chai = 690.000 đồng; thuốc giáp sát 120.000 đ x 05 bao = 600.000 đồng; Men xử lý 100.000đ/gói x 03 gói = 300.000 đồng; vôi 850.000đ/bao x 05 bao = 425.000 đồng; tiền tôm giống 25.000.000 con tính đến thời điểm bị thiệt hại là 60 ngày, giá 2.000 đồng /con x 25.000.000 con = 50.000.000 đồng; tiền thức ăn 620.000/bao x 30 bao = 18.600.000 đồng; tiền xịt bùn ao: 2.000.000 đồng. Tổng thiệt hại là 72.615.000 đồng.

- *Ao tôm số 02:* Vôi tạt ao 85.000đ/bao x 07 bao = 595.000 đồng; Men xử lý nước 100.000đ/gói x 05 gói = 500.000 đồng; thuốc giáp sát 120.000đ/bao x 05 bao = 600.000

đồng; thuốc diệt khuẩn: 230.000đ/chai x 03 chai = 690.000 đồng; tôm giống 25.000.000 con tính đến thời điểm bị thiệt hại là 02 tháng giá 2.000đ/con x 25.000.000con = 50.000.000 đồng; tiền thức ăn 620.000/bao x 30 bao = 18.600.000 đồng; tiền xít bún ao 2.000.000 đồng. Tổng thiệt hại là 72.985.000 đồng.

- Ao tôm số 03: Tiền mua thuốc xử lý ao gồm thuốc diệt khuẩn, men xử lý, vôi, thuốc giáp sát 3.190.000 đồng; Tiền chạy quạt nước, tiền điện thấp sáng 4.300.000 đồng; tôm giống 100.000.000 con tính đến thời điểm bị thiệt hại là 45 ngày tuổi giá 1.500đ/con x 100.000.000= 150.000.000 đồng; tiền thức ăn: 620.000/bao x 37 bao = 22.940.000 đồng; tiền xít bún ao 2.000.000 đồng. Tổng thiệt hại là 182.430.000 đồng.

Chỉ có chị Trần Hoàng Anh T đổ thuốc độc xuống 03 ao tôm nêu trên gây ra thiệt hại tôm chết, ông chỉ xác định tôm chết hết 03 ao, không xác định được bao nhiêu kg. Khi Công an huyện Cầu Ngang tiến hành kiểm tra tình trạng tôm trong từng ao nuôi vào ngày 30/9/2021; ngày 01/10/2021 và ngày 08/10/2021, ông Gân có chứng kiến nhưng không thu được số lượng tôm chết, còn thiệt hại cụ thể từng ao nuôi tôm là bao nhiêu kg tôm chết thì ông không biết, không xác định được. Thiệt hại 03 ao nuôi tôm mà ông yêu cầu số tiền 328.030.000 đồng, là ông tính đầu vào lúc bỏ tiền ra đầu tư để nuôi tôm vào khoản tháng 7 năm 2021, còn chị T đổ thuốc độc xuống 03 ao nuôi tôm vào ngày 28/9/2021, số lượng tôm chết từng ao bao nhiêu Kg, trị giá thành tiền bao nhiêu thì ông không biết.

Ngoài ra sau khi bị thuốc tôm, ông không còn chăn nuôi được nữa, mất việc làm, yêu cầu chị T và anh N phải bồi thường tiền thuê đất: 75.000.000đ/năm x 03 năm= 225.000.000 đồng (tại phiên tòa ông Gân chỉ yêu cầu số tiền 75.000.000đồng); tiền ngày công không lao động: 300.000 đ/ngày x 60 ngày = 18.000.000 đồng. Tại phiên tòa ông xin rút lại yêu cầu khởi kiện đối với anh Trần Đại N.

Nay yêu cầu giải quyết buộc chị Trần Hoàng Anh T bồi thường thiệt hại về 03 ao nuôi tôm, tiền thuê đất, ngày công không lao động tổng số tiền là 421.030.000 đồng. Ngoài ra ông không có yêu cầu gì khác.

*Tại phiên tòa ông Phạm Thanh L là người đại diện hợp pháp cho ông Nguyễn Văn G trình bày:* Ông thống nhất lời trình bày yêu cầu của ông Nguyễn Văn G nêu trên, ngoài ra ông không có ý kiến gì khác.

*Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên, bị đơn chị Trần Hoàng Anh T trình bày:*

- Về thiệt hại tài sản xảy ra vào lúc 16 giờ, ngày 29/5/2021: Thửa đất số 1990, diện tích 9.601m<sup>2</sup> là của ông P đã chuyển nhượng cho ông Đ (cha chị), ông P đã nhận đủ tiền nhưng không chuyển quyền cho ông Đ mà lại chuyển quyền cho ông Nguyễn Văn Út N đứng tên. Vào lúc 16 giờ, ngày 29/5/2021, chị có vào khu thửa đất 1990 để nhận đất, nhưng không có ai ở nhà, trên đường đi chị có kéo lưới trên bờ rộng ra để xe ba gác chạy vào cho thuận tiện, khi đến nơi chị có tháo dây lưới lan che nắng, không có chặt phá dây điện, dây truyền Wifi, chỉ có tháo 01 sợi dây cột lưới lan nhưng không có bun ra hết, không có chặt phá lưới hàng rào, không có gây thiệt hại tài sản gì khác, khoảng 30 phút sau chị rời khỏi thửa đất số 1990. Chị không có gây ra thiệt hại các tài sản mà ông G trình bày như tiền ếch con chết; tiền màng phủ; tiền lưới hàng rào; lưới mùng, đường ống dẫn oxi nên chị không đồng ý bồi thường số tiền 20.000.000 đồng.

- *Về thiệt hại xảy ra vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 28/9/2021 (thuốc tôm)*: Chị thừa nhận có đổ thuốc độc vào 03 ao nuôi tôm của ông G là sai trái, là vi phạm pháp luật. Nay chị đồng ý bồi thường thiệt hại 03 ao tôm mà chị đã gây ra, nhưng thiệt hại phải tính tại thời điểm xảy ra vào ngày 28/9/2021 và đã được Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Cầu Ngang tác 03 ao tôm đã thu thập thiệt hại và thông báo kết quả định giá thiệt hại. Chị không đồng ý bồi thường số tiền 328.030.000 đồng mà ông G yêu cầu. Đối với tiền thuê đất: 75.000.000 đồng và tiền ngày công lao động 18.000.000 đồng. Chị không đồng ý bồi thường, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

*Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên, bị đơn anh Trần Đại N trình bày:*

- Thiệt hại tài sản xảy ra vào khoảng 16 giờ, ngày 29/5/2021, anh không có tham gia, nên anh không đồng ý bồi thường số tiền 20.000.000 đồng mà ông G yêu cầu.

- Thiệt hại tài sản xảy ra vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 28/9/2021 (thuốc tôm) anh không có tham gia nên không đồng ý bồi thường.

- Đối với khoản tiền thuê đất 01 năm = 75.000.000 đồng và tiền ngày công lao động:  $300.000 \text{ đ/ngày} \times 60 \text{ ngày} = 18.000.000 \text{ đồng}$ . Anh không đồng ý bồi thường các khoản tiền này, vì anh không có gây ra thiệt hại.

*Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trần Văn Đ trình bày:* Ông là cha ruột của anh N và chị T. Sự việc vào khoảng 16 giờ, ngày 29/5/2021 và sự việc 16 giờ 30 phút, ngày 28/9/2021 (thuốc tôm), ông không có tham gia, không có gây thiệt hại gì cho anh G nên ông không đồng ý bồi thường. tuy nhiên để khắc phục hậu quả xảy ra vào ngày 29/5/2021, ông tự nguyện hỗ trợ cho ông gần số tiền 10.000.000 đồng. Ngoài ra ông không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn G đồng ý nhận số tiền 10.000.000 đồng mà ông Đạt tự nguyện hỗ trợ để khắc phục hậu quả.

*Lời phát biểu của Kiểm sát viên.*

- *Về việc tuân theo pháp luật*: Thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm đều đúng quy định pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện đến khi quyết định đưa vụ án ra xét xử đều tổng đạt theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về giải quyết vụ án*: Căn cứ quy định tại Điều 13, các Điều 584, 585, 586, 588, 589 Bộ luật dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện ông Nguyễn Văn G buộc chị Trần Hoàng Anh T bồi thường thiệt hại tài sản xảy ra ngày 29/5/2021 số tiền là 20.000.000 đồng;

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện ông Nguyễn Văn G buộc chị Trần Hoàng Anh T bồi thường tổng thiệt hại 03 ao tôm, tiền thuê đất, tiền ngày công lao động là 421.030.000 đồng.

- Ghi nhận sự tự nguyện của ông Trần Văn Đ hỗ trợ cho ông Nguyễn Văn G thiệt hại xảy ra ngày 29/5/2021 số tiền 10.000.000 đồng

Về án phí: Căn cứ quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 12 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Buộc ông Nguyễn Văn G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định, xem xét miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Trần Văn Đ do thuộc diện người cao tuổi.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét thấy ông Nguyễn Văn G khởi kiện chị Trần Hoàng Anh T và anh Trần Đại N yêu cầu giải quyết “Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm”. Căn cứ khoản 6 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn:

*- Về thiệt hại tài sản xảy ra vào lúc 16 giờ, ngày 29/5/2021:*

Xét thấy 29/5/2021 chị Trần Hoàng Anh T có vào khu vực thửa đất số 1990 diện tích 9.601m<sup>2</sup> mà ông Nguyễn Văn G thuê đất của ông Nguyễn Văn Út N để sử dụng vào mục đích nuôi trồng thủy sản, chị T có vào khu đất khoảng lúc 16 giờ, cùng ngày, lúc này ông G không có ở nhà, chị T có thực hiện các hành vi tháo 01 sợi dây cột lưới lan (che nắng hồ uơm) làm cho lưới lam bun ra và dùng dao chặt phá tháo dỡ lưới hàng rào xung quanh... nhưng ông G không báo Công an xã H đến hiện trường lập biên bản ghi nhận sự việc xảy ra, để xác định thiệt hại tài sản cụ thể là gì, do ai gây ra, đến ngày 30/5/2021 ông G có làm đơn yêu cầu gửi đến Công an xã H yêu cầu giải quyết buộc chị T, anh Q, anh N phải bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả như nội dung đơn không ghi thiệt hại là những tài sản gì ? số tiền yêu cầu bồi thường là bao nhiêu, đến ngày 15/6/2021 ông G tiếp tục viết tờ giấy là đã thỏa thuận là cho Bé T (tức chị Trần Hoàng Anh T) tự sửa chữa lại những thiệt hại trong thời hạn 15 ngày, đồng thời chị Trần Hoàng Anh T có viết tờ cam kết và thỏa thuận là sẽ khôi phục lại lưới giăng và lưới hồ xi măng với điều kiện ông G phải cung cấp sổ đỏ thửa đất 1990. Kết quả giữa ông G và chị T không thực hiện đúng lời trình bày cam kết, sau đó ông G tự khắc phục toàn bộ thiệt hại và tiếp tục nuôi trồng thủy sản mà không khởi kiện đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đến tháng 9 năm 2023 ông G mới nộp đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu giải quyết bồi thường thiệt hại tài sản.

Sự việc xảy ra ngày 29/5/2021 đến tháng 9 năm 2023 ông G mới nộp đơn khởi kiện đến Tòa án là khoản thời gian hơn 02 năm 04 tháng, các tài sản lưới lan (che nắng) che nắng hồ uơm, lưới dây gân cao 1,5m, dài 120m, dây điện, dây truyền Wifi, đường ống truyền oxi ...mà ông G cho rằng chị T có hành vi gây thiệt hại, hiện các tài sản này đã bị hư hỏng hết, không còn, không có biên bản hay giấy tờ gì để chứng minh thiệt hại, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông G cũng không có chứng cứ gì để chứng minh thiệt hại tài sản cụ thể. Do các tài sản ông G yêu cầu bồi thường thiệt hại không còn nên Tòa án không tiến hành xem xét thẩm định tài sản và định giá tài sản được để xác định thiệt hại cụ thể là bao nhiêu, còn ông G thì không có chứng cứ gì để

chứng minh và ông cũng không biết thiệt hại tài sản cụ thể là gì ? trị giá bao nhiêu tiền để yêu cầu bồi thường. Tại phiên tòa chị T không thừa nhận có gây thiệt hại tài sản cho ông G nên không đồng ý bồi thường số tiền 20.000.000 đồng.

- Về thiệt hại xảy ra vào lúc 16 giờ, ngày 28/9/2021:

Xét thấy vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 28/9/2021 chị Trần Hoàng Anh T có đổ thuốc độc vào 03 ao nuôi tôm của ông Nguyễn Văn G. Sau khi sự việc xảy ra cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Cầu Ngang tiến hành điều tra, thu thập chứng cứ để xác định thiệt hại do chị Trần Hoàng Anh T gây ra, Công an huyện Cầu Ngang tiến hành kiểm tra tình trạng tôm trong từng ao nuôi vào ngày 30/9/2021; ngày 01/10/2021 và ngày 08/10/2021, ông G có tham gia chứng kiến, chị T không có tham gia, còn ông Trần Văn Đ là cha ruột chị T chứng kiến Công an huyện Cầu Ngang tác 03 ao thu được chỉ có 0,5kg tôm bằng đầu đũa. Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 07/KL.HĐĐG, ngày 21/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự huyện Cầu Ngang kết luận: Khoảng 0,5kg tôm càng xanh, thời gian nuôi được khoảng 45 ngày tuổi, kích thước cỡ tôm khoảng đầu đũa ăn, hội đồng định giá thống nhất không đưa ra giá trị tài sản thiệt hại, do không đưa ra được trọng lượng và số lượng tôm bị thiệt hại cụ thể để xác định giá. Ngày 06/4/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Ngang ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự “Hủy hoại tài sản” xảy ra ngày 28/9/2021 tại ấp H, xã H, huyện Cầu Ngang tỉnh Trà Vinh.

Quá trình thụ lý vụ án giải quyết cũng như tại phiên tòa ông G thừa nhận thiệt hại 03 ao nuôi tôm mà ông G yêu cầu bồi thường số tiền 328.030.000 đồng là các khoản chi phí đầu vào lúc ông G bỏ tiền ra đầu tư để nuôi tôm vào khoảng tháng 7 năm 2021, còn tại thời điểm chị T đổ thuốc độc xuống 03 ao nuôi tôm vào ngày 28/9/2021, số lượng tôm chết từng ao bao nhiêu kg, trị giá thành tiền bao nhiêu thì ông G không biết, không xác định được.

Căn cứ khoản 5 Điều 70; Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 02/2022/NQ-HĐTP, ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao có quy định thiệt hại xảy ra phải được xác định và bồi thường đầy đủ theo quy định pháp luật. Xét thấy thiệt hại tài sản xảy ra ngày 29/5/2023 và ngày 28/9/2023, ông Nguyễn Văn G là người khởi kiện thì ông phải có nghĩa vụ chứng minh từng tài sản bị thiệt hại ? phải cụ thể chi tiết ? phải chứng minh bao nhiêu kg tôm chết, trị giá thành tiền là bao nhiêu, kết quả ông G không có chứng cứ gì để chứng minh, ông G thừa nhận là không xác định được thiệt hại tài sản cụ thể. Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang thông báo để ông Nguyễn Văn G cung cấp chứng cứ chứng minh các khoản thiệt hại mà ông yêu cầu, kết quả ông G không cung cấp được. Đối với chị Trần Hoàng Anh T thừa nhận có đổ thuốc xuống 03 ao tôm của ông G nhưng chỉ đồng ý bồi thường tại thời điểm xảy ra vụ việc và theo kết quả định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Cầu Ngang. Do ông G không cung cấp được chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình, không xác định được tại thời điểm chị T đổ thuốc xuống ao tôm, số tôm giống đã thả tỉ lệ hao hụt chết là bao nhiêu kg, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Ngang đã không xác định được thiệt hại tài sản tại thời điểm xảy ra vụ việc.

Từ những chứng cứ nêu trên, xét thấy ông Nguyễn Văn G khởi kiện yêu cầu chị Trần Hoàng Anh T bồi thường thiệt hại tài sản xảy ra vào ngày 29/5/2023 và ngày 28/9/2023 với tổng số tiền yêu cầu 441.030.000 đồng là không có căn cứ, Hội đồng xét xử bác toàn bộ đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn G.

Tuy nhiên tại phiên tòa, ông Trần Văn Đ là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đứng về phía bị đơn, ông tự nguyện hỗ trợ cho ông Nguyễn Văn G 10.000.000 đồng để khắc phục thiệt hại tài sản xảy ra vào ngày 29/5/2021, ông G đồng ý nhận số tiền này. Xét thấy sự thỏa thuận giữa ông Đ và ông G là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Xét thấy toàn bộ đơn yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn G không được Hội đồng xét xử chấp nhận, do đó buộc ông G có nghĩa vụ nộp tiền án phí theo quy định pháp luật.

- Xét thấy ông Trần Văn Đ sinh năm 1958 là người cao tuổi, ông có làm đơn xin miễn nộp tiền án phí. Căn cứ các Điều 12, 14, 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông Trần Văn Đ được miễn nộp tiền án phí.

[4] Xét lời của Kiểm sát viên trình bày về trình tự thủ tục tố tụng và hướng giải quyết vụ án nêu trên là đúng quy định pháp luật và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 6 Điều 26; các Điều 147, 235, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 588, 589 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 12, 14, 15, 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Bác toàn bộ đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn G yêu cầu chị Trần Hoàng Anh T bồi thường thiệt hại tài sản xảy ra vào ngày 29/5/2023 và ngày 28/9/2023 với tổng số tiền yêu cầu là 441.030.000 đồng (*Bốn trăm bốn mươi một triệu, không trăm ba mươi nghìn đồng*).

2. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Trần Văn Đ là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án đứng về phía bị đơn tự nguyện hỗ trợ cho ông Nguyễn Văn G số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) đối với phần thiệt hại tài sản xảy ra vào ngày 29/5/2023.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm cho bên được thi hành

khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

### **3. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

- Buộc ông Nguyễn Văn G có nghĩa vụ nộp 21.641.200 đồng, nhưng được cản trừ vào 13.820.600 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0017463, ngày 11/9/2023 do Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu. Buộc ông Nguyễn Văn G nộp tiếp 7.820.600 đồng (*Bảy triệu, tám trăm hai mươi nghìn, sáu trăm đồng*) án phí.

- Ông Trần Văn Đ được miễn nộp tiền án phí.

### **4. Về quyền kháng cáo.**

- Nguyên đơn, bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.*

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi Cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lý Thanh Lâm**